

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
H1ỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**Bản án số: 14/2020/HSST
Ngày: 16/03/2020**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN H1ỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Tiến Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Cự
2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thuận Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đông Hưng

Đại diện VKSND Huyện Đông Hưng tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Trà Giang - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 03 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/HSST ngày 21/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST- HS ngày 02/3/2020 đối với bị cáo:

Bùi Đình H, Sinh ngày 09/10/1988. Tại: Xã H, Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Đình H và bà: Phạm Thị N; Có vợ: Nguyễn Thị Như Qu và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

Anh Trần Văn Th, sinh năm 2001,

Trú tại: thôn Đ, xã P, Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng:

1- Nguyễn Đức T, sinh năm 2001;

2- Bùi Mạnh H, sinh năm 2001

3- Bùi Quang H1, sinh năm 2001

4- Nguyễn Thế A, sinh năm 2000

Cùng trú tại: thôn Đ, xã P, Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

5- Bùi Văn D, sinh năm 1990

6- Phạm Thị N, sinh năm 1966

Cùng trú tại: thôn C, xã H, Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(*Đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 26/09/2019, Bùi Đình H ngồi uống bia cùng bạn là Nguyễn Đình Gi và Trần Văn Ngh tại quán của gia đình ông Đào Văn Tr, sinh năm 1966, ở thôn Đ, xã P, Huyện Đông Hưng. Tại quán bia cũng có nhóm thanh niên gồm: Trần Văn Th, Nguyễn Đức T, Bùi Mạnh H và Bùi Quang H1. Khi đang uống bia thì bố của anh Th gọi Th về nhưng Th không về. Lúc này Gi ngồi bên cạnh có nói “bố mày không dạy được mày thì để bọn tao dạy”, Th nghĩ người nói là H nên giữa Th và H xảy ra xô xát cãi nhau, được mọi người can ngăn nên H đi về nhà, còn nhóm của Th đi về cổng Đ, xã Đ ngồi. Tại đây Th nhớ ra người vừa xô xát với mình có quen biết với Nguyễn Thế A nên Th đã đến nhà Thế A nhờ Thế A dẫn đến nhà H để yêu cầu H xin lỗi, khi nhờ Th chỉ nói với Thế A dẫn đến tìm H để hỏi xem H có cầm nhầm điện thoại của Th khi ngồi ở quán bia không. Nguyễn Thế A nghĩ người Th nói đến là Bùi Văn D là em trai của H nên Thế A đồng ý.

Sau đó H1 điều khiển xe mô tô chở Th và Thế A; Còn T điều khiển xe mô tô chở H và Hoàn đến nhà tìm H. Gần đến nơi H1 dừng xe ở khu vực gần cổng làng, T dừng xe trên đê, còn Th, T, H, H1, Nguyễn Thế A đứng tập trung ở khu vực cổng làng. Hoàn do bị say nên nằm trên đê ngủ. Lúc này Th bảo Thế A gọi điện cho người đã xô xát với Th ra nói chuyện, Thế A đã gọi điện cho D bảo D ra ngoài gặp nhờ chút việc. Khoảng 05 phút sau D từ nhà đi ra, khi đi gần tới chỗ nhóm Th đang đứng thì Th và H1 đi lại phía D. Th hỏi D “*Mày có xin lỗi tao không*” D trả lời “*xin lỗi cái gì*” thì Th và H lại gần D dùng chân tay đánh vào đầu và người D. Bị đánh D bỏ chạy về nhà nhưng Th và H vẫn đuổi theo, H đã dùng chân đạp 01 phát trúng vào phía sau người D khiến D ngã khụy gối xuống đất, cả 02 tiếp tục dùng chân giẫm vào người D. Thấy Th và H đánh D, Nguyễn Thế A sợ đã đi bộ về nhà trước.

Lúc này bà Phạm Thị Năm là mẹ của D chạy ra hô “*Sao chúng mày đánh con tao*”. H đang bế con ở trong nhà nghe thấy nên đã chạy ra, nhìn thấy D bị đánh nên H đã nhặt 01 đoạn gậy gỗ cốt pha ở mé đường trước cửa nhà vụt 2 đến 3 nhát về phía Th và H để ngăn cản không cho đánh D, thấy vậy T và Th đã nhặt gậy và gạch đánh và ném về phía H và D nhưng không trúng.

Do bức tức vì nhóm của Th đông người, đến tận nhà đánh em trai mình và đánh cả mình nên H đã chạy về nhà vào gian bếp lấy 02 con dao, một con dao cán gỗ hình trụ tròn dài 10cm, bản dao hình chữ nhật rộng 07cm, dài 20cm, có một lưỡi sắc; 01 con dao có cán bằng nhựa màu đen dài 12cm, bản dao hình chữ nhật rộng 06cm, dài 20cm, có một mặt lưỡi sắc. H mỗi tay cầm một dao chạy ra vị trí đánh nhau, thấy H chạy về nhà nên nhóm của Th ra lấy xe đi về. Khi Th vừa ngồi lên phía trước xe mô tô của H1 (H1 và H ngồi sau xe) thì H hai tay

cầm 02 con dao chạy đến chặn đầu xe Th nói “*Chúng mày thích đánh nhau à*” đồng thời H cúi khom người về bên trái Th ở tư thế đối diện cách nhau khoảng 70 đến 80cm, H dùng tay phải cầm dao chém ngang theo chiều từ phải qua trái về phía chân bên trái Th, thấy vậy Th cúi người đưa tay trái ra đỡ thì bị chém trúng vào cẳng, ngón tay trái. Thấy H chém Th, H1 và H bỏ chạy lên đê còn Th nhảy xuống xe, đứng ở tư thế đối diện với H cách khoảng 01 mét lao vào định đánh H, thấy Th lao vào lúc này H vẫn đang cầm 02 con dao bằng hai tay, tay phải chém trước, tay trái chém sau khoảng 04 đến 05 phút trúng vùng đầu và vùng mặt Th, Th lao vào và ôm được người H, cả 02 ôm ghì người nhau vật lộn dưới nền cỏ, lúc này hai tay H vẫn đang cầm 02 con dao. Sau đó được D và người dân ra can ngăn nên Th và H dừng lại. Th được H và H1 chở về nhà sau đó được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình.

Giấy chứng nhận thương tích số 97/CN của anh Trần Văn Th xác định anh Th bị 08 vết thương: 01 vết thương vùng thái D trái kích thước khoảng 10x1cm, lộ xương sọ, bờ sắc gọn; 01 vết thương cực trên vành tai trái kích thước khoảng 2x1 cm, bờ sắc gọn; 01 vết thương vùng trán phải kích thước khoảng 4x1cm, bờ sắc gọn, rỉ máu; 01 vết thương gò má phải kích thước khoảng 3x2 cm, bờ sắc gọn, rỉ máu; 01 vết thương góc hàm phải kích thước khoảng 4x1 cm, rỉ máu; 01 vết thương mặt sau cẳng tay trái kích thước khoảng 5x1 cm, bờ sắc gọn; 01 vết thương góc ngón II tay trái kích thước khoảng 2x2 cm, bờ sắc gọn; 01 vết thương vùng hông trái kích thước 2cm, đáy sâu, chảy máu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 5880/C09-TT1, ngày 22/10/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận các thương tích của anh Trần Văn Th do vật sắc gây nên, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể thời điểm giám định là 12% (Mười hai phần trăm).

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSĐH ngày 19/02/2020 Viện kiểm sát Huyện Đông Hưng đã truy tố bị cáo: Bùi Đình H - Về tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự (với tình tiết định khung tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Kiểm sát viên trình bày bản luận tội:

Tại phiên tòa sơ thẩm không có tình tiết nào mới, do đó Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Hưng giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Đình H – Phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ :

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ~~thành khẩn~~ khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội Bị cáo đã bồi thường T bộ cho người bị hại; Bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về thần kinh do hành vi trái pháp luật của người bị hại; Do đó, bị cáo Bùi Đình H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự .

- Người bị hại tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy đề nghị chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo H là phù hợp.

Đề nghị áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134 và điểm b, e, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 các Điều 50; 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

- Bị cáo Bùi Đình H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự. Bị cáo đã bồi thường T bộ cho người bị hại. Nay anh Th không có yêu cầu gì thêm. Nên không đặt ra giải quyết trong vụ án.

Về xử lý vật chứng: Hai con dao là công cụ phạm tội và 01 áo phông của bị cáo H, bị cáo không nhận lại nên tịch thu tiêu hủy T bộ.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[II] Về tố tụng

Trong quá trình điều tra truy tố các Điều tra viên Kiểm sát viên đã tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, Bị hại không có khiếu nại tố cáo. Do đó các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[III] Về nội dung

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Đình H đã khai nhận:

Khi Th và H đánh anh D thì bà Phạm Thị N là mẹ đẻ của D hô “Sao chúng mày đánh con tao” lúc đó H đang bế con ở trong nhà nghe thấy nên đã chạy ra, thấy D em trai H bị đánh, H đã nhặt 01 đoạn gậy gỗ cốt pha dài khoảng 01 mét ở mé đường vệt 2 đến 3 nhát về phía Th và H, thấy vậy T và Th đã nhặt gậy và gạch đánh và ném về phía H và D. Do bức tức vì nhóm của Th đông người, đến tận nhà đánh em trai mình là D và đánh cả mình nên H chạy về nhà vào trong gian bếp của gia đình lấy 02 con dao mỗi tay cầm một dao chạy ra vị trí đánh nhau, H đến chặn đầu xe Th nói “*chúng mày thích đánh nhau à*” đồng thời tay phải cầm dao chém ngang theo chiều từ phải qua trái về phía chân bên trái Th, thấy vậy Th cúi người đưa tay trái ra đỡ thì bị chém trúng vào cẳng ngón tay trái. Thấy H chém Th, H1 và H bỏ chạy lên đê còn Th nhảy xuống xe, đứng ở tư thế đối diện với H cách khoảng 01 mét lao vào định đánh H, thấy Th lao vào lúc này H vẫn đang cầm 02 con dao bằng hai tay, tay phải chém trước, tay trái chém sau khoảng 04 đến 05 phát trúng vùng đầu và vùng mặt Th. Anh Th lao vào và ôm được người H, cả 02 ôm ghì người nhau vật lộn dưới nền cỏ, lúc này hai tay H vẫn đang cầm 02 con dao. Sau đó được D và người dân ra can ngăn nên Th và H dừng lại. Bị cáo H thừa nhận T bộ thương tích của anh Th là do H gây ra.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại :

Anh Trần Văn Th khai: Do khi đang uống bia ở quán, bố anh Th gọi về nhưng anh Th không về thì có nghe thấy người nói : “bố mày không dạy được

mày thì để bọn tao dạy”, anh Th cho là H nói. Do bức tức câu nói nên anh Th đã rú thêm Hoàn, T, H, H1, Thế A tìm đến nhà H. Do anh D là em Hương giống nhau nên Th và H đã đánh anh D. Sau khi mẹ của anh D kêu lên thì bị cáo H chạy ra, sau đó bị cáo H dùng dao chém anh Th nhiều nhát. Sự việc diễn biến như bị cáo H khai trước phiên tòa là đúng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và Vật chứng đã được thu giữ cùng với bản kết luận giám định thương tích đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Đình H đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

. ...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

...

6.

...

Hành vi của bị cáo Bùi Đình H là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến sức khỏe của anh Trần Văn Th.

[2] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:

Với tỷ lệ thương tích là 12% cùng với việc dùng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích thì hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Đình H thuộc trường hợp nghiêm trọng

[3]+Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

[4]+Tình tiết giảm nhẹ:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ~~hành~~ khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội Bị cáo đã bồi thường T bộ cho người bị hại; Bị cáo phạm tội trong

trường hợp bị kích động về thần kinh do hành vi trái pháp luật của người bị hại. Do đó, bị cáo Bùi Đình H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, e, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Người bị hại tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Do đó, xử phạt bị cáo Bùi Đình H với mức án như Viện Kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo H và anh Th đã thỏa thuận: Bị cáo bồi thường cho anh Th 90 triệu đồng. Anh Th không có yêu cầu bồi thường thêm.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Hai con dao là công cụ phạm tội và 01 áo phông của bị cáo H, bị cáo không nhận lại nên tịch thu tiêu hủy T bộ.

[7] Về án phí: Bị cáo Bùi Đình H phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh:

Tuyên bố : Bị cáo Bùi Đình H - Phạm tội “ Cố ý gây thương tích ”

[2] Về áp dụng luật và hình phạt:

Điểm đ Khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, e, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 các Điều 50; 65 của Bộ luật hình sự

+ Xử phạt bị cáo:

Bị cáo Bùi Đình H 02 (hai) năm tù), cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm . Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo H cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Bùi Đình H vi phạm nghĩa vụ theo luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Bùi Đình H phải thi hành hình phạt tù thời hạn là 02 năm.

[3] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 con dao cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 10cm, bản dao hình chữ nhật rộng 07cm, dài 20cm; 01 con dao cán bằng nhựa màu đen

dài 12cm, bản dao hình chữ nhật rộng 06cm, dài 20cm; 01 chiếc áo phông màu trắng, cổ tròn, mặt trước ngực trái có in dòng chữ số “8KENDSO”.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo H đã bồi thường cho anh Th 90 triệu đồng. Anh Th không yêu cầu bồi thường thêm.

[5] Về án phí:

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí.

Bị cáo Bùi Đình H phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ./.

Nơi nhận

- Bị cáo.
- VKS, CA, THA; h : Đông Hưng.
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Bị hại
- UBND xã H
- Sở Tư pháp (khi án có hiệu lực)
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Tiến Hưng